

Số: **2229** /BC-QLB

Hà Nội, ngày **17** tháng 6 năm 2016

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2015 và triển khai nhiệm vụ kế hoạch năm 2016 của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam

Kính gửi:

- Bộ Giao thông Vận tải
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Căn cứ Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18.9.2015 của Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước;

- Căn cứ Công văn số Công văn số 13143/BGTVT ngày 02.10.2015 của Bộ Giao thông Vận tải về việc triển khai thực hiện Nghị định số: 81/2015/NĐ-CP ngày 08.9.2015;

- Căn cứ Điều lệ của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam được phê duyệt tại Quyết định số 1472/QĐ-BGTVT ngày 13.5.2016;

- Căn cứ Quyết định số 627/ QĐ-BGTVT ngày 12.02.2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải về việc Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2015;

- Căn cứ Quyết định số 1164/QĐ-CHK ngày 23.6.2015 của Cục Hàng không Việt Nam về việc Giao kế hoạch cung ứng dịch vụ công ích bảo đảm hoạt động bay năm 2015 cho Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam;

- Căn cứ tình hình thực hiện đến hết ngày 31.12.2015,

Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam (Tổng công ty) xin báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2015 của Tổng công ty như sau:

PHẦN I: TỔNG KẾT THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2015

Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2015 trong bối cảnh kinh tế thế giới có tăng trưởng nhưng chậm và vẫn đang phải tiếp tục khắc phục các vấn đề về khủng hoảng tài chính, nợ công kéo dài; bên cạnh đó là những bất ổn về an ninh, an toàn, dịch bệnh toàn cầu. Kinh tế trong nước, trong đó hoạt động giao thông hàng không chịu tác động chung của kinh tế thế giới; các hoạt động sửa chữa, nâng cấp sân bay, đường cất hạ cánh

diễn ra thường xuyên; thời tiết luôn diễn biến bất thường, không thuận lợi; đặc biệt mật độ bay trong năm tăng đột biến so với các năm trước (gần 20% so với mức bình quân tăng trưởng khoảng 8% hàng năm), với tính chất hoạt động bay ngày càng đa dạng, phức tạp hơn.

Xác định năm 2015 là năm có ý nghĩa quan trọng kết thúc giai đoạn thực hiện kế hoạch phát triển 5 năm 2011-2015 và đặt nền tảng để xây dựng kế hoạch giai đoạn 2016-2020; bên cạnh việc quyết liệt triển khai thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch năm, Tổng công ty đã nghiên cứu, triển khai xây dựng các đề án mang tầm chiến lược lớn như: Nâng cao năng lực, an toàn và chất lượng dịch vụ bảo đảm hoạt động bay; Phát triển nguồn nhân lực của Tổng công ty đến năm 2020 và tầm nhìn đến 2030; Xã hội hóa đào tạo cơ bản KSVKL; kế hoạch SXKD dài hạn giai đoạn 2016-2020. Đến nay cơ bản các Đề án đã được Bộ GTVT, Cục HKVN phê duyệt. Trên cơ sở đó, Đảng ủy, Hội đồng thành viên, Ban điều hành Tổng công ty đã quyết liệt chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện và cùng với sự nỗ lực, cố gắng của tập thể, cán bộ, công nhân viên, đến thời điểm này Tổng công ty đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được Nhà nước giao. Đặc biệt, sản lượng điều hành bay của Tổng công ty đã đạt mức trên 600.000 lần chuyến an toàn, đây là một mốc son quan trọng ghi nhận sự phát triển vượt bậc của Tổng công ty trong giai đoạn 5 năm qua.

Kết quả thực hiện trên các lĩnh vực cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH CHỦ YẾU:

Tổng công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh được Nhà nước giao, cụ thể:

1. Sản lượng điều hành bay: 640.848 lần chuyến, đạt 110,95 % kế hoạch, tăng 17,6 % so với năm 2014.

- **Km điều hành bay quy đổi:** 1.056.539.147 Km, đạt 109,92% kế hoạch, tăng 14,8 % so với năm 2014.

2. Tổng thu: 4.034 tỷ đồng, đạt 114,13 % kế hoạch, tăng 22,09 % so với năm 2014.

3. Tổng doanh thu: 2.235 tỷ đồng, đạt 114,79% kế hoạch, tăng 26,7 % so với năm 2014.

4. Tổng chi phí: 1.604 tỷ đồng, đạt 108,93% kế hoạch, tăng 24,3 % so với năm 2014.

5. Lợi nhuận trước thuế: 631 tỷ đồng, đạt 132,96% kế hoạch, tăng 33,4 % so với năm 2014.

6. Nộp ngân sách Nhà nước: 2.222 tỷ đồng, đạt 129,58 % kế hoạch, tăng 33,5 % so với năm 2014.

7. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn nhà nước bình quân: 25,03% đạt 132,15% kế hoạch, bằng 31,1 % so với 2014.

*) Công tác quản lý điều hành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 của Tổng công ty được thực hiện chặt chẽ, tuân thủ luật pháp; bảo toàn, phát triển vốn, tài sản nhà nước, chấp hành nghiêm các chế độ tài chính, kế toán, thực hành triệt để chính sách tiết kiệm trong chi tiêu; đảm bảo thu nhập, đời sống ổn định cho người lao động.

II. CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH BAY, AN TOÀN

1. Đảm bảo an toàn bay:

- Trong năm, mặc dù lưu lượng hoạt động bay tăng cao, tính chất phức tạp trong điều kiện thời tiết không thuận lợi, Tổng công ty đã hoàn thành được nhiệm vụ, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho 640.848 lần/chuyến, tăng 17,6% so với năm 2014. Trong năm 2015, số lượng sự cố và vụ việc có nguyên nhân trực tiếp từ dịch vụ bảo đảm HDB như sau:

* Không lưu: -) Nhóm A, B, C: 0 sự cố, so với 05 sự cố năm 2014.

+) Nhóm D: 04 sự cố, so với 06 sự cố năm 2014.

* Kỹ thuật: +) Nhóm A, B, C, D: 0 sự cố, so với 05 sự cố năm 2014.

-) Nhóm E: 05 sự cố.

- Tổng công ty đã tích cực triển khai các giải pháp đồng bộ nhằm đảm bảo an toàn bay theo tinh thần chỉ thị số 13/CT-BGTVT ngày 09/11/2012 của Bộ trưởng Bộ GTVT, đồng thời triển khai thực hiện “Đề án nâng cao năng lực” của Tổng công ty, chủ động ban hành các văn bản thực hiện các giải pháp chiến lược và chiến thuật nhằm giảm thiểu rủi ro trên cơ sở nhận diện mối nguy hiểm, đánh giá rủi ro an toàn trong toàn Tổng công ty. Bước đầu đã thực hiện quản lý an toàn chủ động theo Quy trình nhận dạng mối nguy hiểm và quản lý rủi ro (Quy trình IIRA). Các mối nguy hiểm được các đơn vị đang thực hiện quản lý rủi ro đều ở mức độ chấp nhận được. Đến thời điểm báo cáo, các chỉ số an toàn thực hiện của Tổng công ty có giá trị thấp hơn giá trị đăng ký và giá trị mức độ an toàn chấp nhận được (AloS).

- Hoàn thiện danh mục, giá trị chỉ số an toàn lĩnh vực cung cấp dịch vụ Quản lý bay năm 2015 và triển khai đến các cơ quan, đơn vị để thực hiện sau khi được Cục HKVN phê duyệt. Hoàn thành xây dựng các dự thảo: Quy chế đánh giá an toàn điều hành bay; Sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ kiểm tra, đánh giá

an toàn điều hành bay; Chương trình đào tạo đánh giá viên an toàn không lưu; Hướng dẫn thực hiện quy trình phối hợp, hỗ trợ phát hiện ngăn ngừa nguy cơ va chạm trên khu vực bay; Phương án điều hành tàu bay bị can thiệp bất hợp pháp và xử lý thông tin sai. Tổ chức 07 đợt kiểm tra an toàn định kỳ tại các cơ sở cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay. Hoàn thành xây dựng và đưa vào áp dụng Quy định báo cáo an toàn của Tổng công ty. Công tác báo cáo an toàn đã có nhiều tiến bộ so với những năm trước cả về chế độ thực hiện và nội dung báo cáo.

- Công tác bình giảng sự cố, khắc phục khuyến cáo của Cục HKVN đều được Tổng công ty nghiêm túc triển khai đến các cơ quan, đơn vị liên quan và thực hiện khắc phục triệt để. Đặc biệt, trong năm 2015, vượt qua 8 ứng viên khác đến từ các nước New Zealand, Úc, Nhật Bản và Hungary, ông Bùi Thăng- Phó trưởng ban An toàn- An ninh Tổng công ty vinh dự được Ủy ban thường trực về an toàn của CANSO trao "Giải thưởng an toàn toàn cầu năm 2015"- giải thưởng ghi nhận những thành tựu đạt được trong công tác an toàn dành cho cá nhân có nhiều đóng góp cho công tác an toàn của quốc gia, tổ chức.

2. Công tác không lưu:

a. Công tác khai thác không lưu:

Thực hiện thành công việc chuyển đổi khai thác ATCC Hà Nội giai đoạn 1 và giai đoạn 2, hiện đang chuẩn bị thực hiện chuyển đổi giai đoạn 3, dự kiến từ ngày 7/1/2016. Hoàn thành xây dựng kế hoạch chuyển đổi khai thác công trình Đài KSKL Cảng Hàng không Cát Bi và đã được Cục HKVN phê duyệt. Đang phối hợp với Cục HKVN, Tổng công ty Hàng không Việt Nam, Công ty Cổ phần Vietjet Air và Airbus Prosky triển khai nghiên cứu xây dựng Phương thức đi, đến mới và các giải pháp có liên quan khác để nâng cao năng lực điều hành bay trong giờ cao điểm tại Cảng Hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất. Hoàn thiện và trình Cục HKVN phê duyệt Dự thảo sửa đổi, bổ sung Phương án ứng phó không lưu cho ACC Hà Nội trên cơ sở duy trì ACC Hà Nội cũ (tại Nội Bài) làm cơ sở điều hành bay ứng phó. Thực hiện thử nghiệm kết nối AIDC giữa ACC Hà Nội và ACC Hồ Chí Minh từ ngày 04/2/2015 sau khi được Cục HKVN phê duyệt phương án thử nghiệm.

b. Công tác tổ chức vùng trời, đường hàng không:

Thực hiện nhiệm vụ đặt ra từ đầu năm, Tổng công ty đã hoàn thành khối lượng lớn công việc liên quan đến tổ chức vùng trời, đường hàng không, trong đó nổi bật là hoàn thành việc phân chia các khu vực trách nhiệm của ACC HCM và ACC Hà Nội sau khi ủy quyền một phần phía Bắc phân khu 1 cũ của ACC HCM cho ACC Hà Nội và bổ sung các điểm báo cáo mới sau khi phân

chia các khu vực trách nhiệm của ACC Hồ Chí Minh và ACC Hà Nội. Hoàn thành xây dựng dự thảo phương án thiết lập đường bay RNAV5 song song trục Bắc – Nam và các phương án khai thác, phương thức bay kết nối tới cặp đường hàng không song song. Hoàn thành việc xây dựng các phương án vùng trời và các phương thức bay tại các sân bay Thọ Xuân, Cát Bi, Vinh, Tân Sơn Nhất, Phú Bài, Phú Quốc, đang tiếp tục xây dựng các phương thức dẫn đường theo tính năng tại các sân bay Liên Khương, Côn Đảo, Tân Sơn Nhất, Nội Bài, Đà Nẵng. Hiện nay, Tổng công ty đang đề xuất mở vệt bay tạm thời, khai thác có điều kiện từ đài VOR/DME NAK đến điểm báo cáo NAKHA trên đường hàng không R474 nhằm giảm thiểu nguy cơ vi phạm vùng cấm VVP1 và nâng cao mức độ an toàn trong công tác điều hành bay.

c. Công tác xây dựng phương thức bay, tài liệu hướng dẫn khai thác, văn bản hiệp đồng:

- *Về phương thức bay:* Triển khai thực hiện việc điều chỉnh các phương thức tiếp cận đường CHC 351/R sử dụng thiết bị ILS và sơ đồ độ cao an toàn tối thiểu dẫn đất bằng radar tại Cảng HKQT Đà Nẵng. Áp dụng sơ đồ phương thức tiếp cận sử dụng thiết bị ILS và tiêu chuẩn thời tiết tối thiểu đường CHC 29L, sơ đồ phương thức đến tiêu chuẩn bằng thiết bị VOR áp dụng tại Cảng HKQT Nội Bài. Thực hiện điều chỉnh sơ đồ cao an toàn tối thiểu dẫn đất bằng Ra da tại Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng. Triển khai xây dựng phương thức PBN tại sân bay Liên Khương, Côn Sơn.

- *Về tài liệu hướng dẫn khai thác bay, văn bản hiệp đồng:* Hoàn thành xây dựng và đưa vào áp dụng thực hiện Tài liệu Hướng dẫn khai thác cho 13 cơ sở cung cấp dịch vụ không lưu. Hoàn thiện hồ sơ trình Cục HKVN cấp lại Giấy phép khai thác cho 16 cơ sở và cấp mới cho 05 Hệ thống huấn luyện giá định không lưu của các Công ty QLB khu vực. Hiện đã được Cục HKVN phê duyệt giấy phép khai thác cho 13 cơ sở. Hoàn thiện hệ thống văn bản hiệp đồng, ký kết lại, ký bổ sung 56 văn bản hiệp đồng điều hành bay giữa Tổng công ty với các cơ quan, đơn vị liên quan. Triển khai thực hiện bổ sung phương án sử dụng đầu cuối hiển thị số liệu giám sát hoạt động bay vào Tài liệu hướng dẫn khai thác của các Đài KSKL địa phương và cập nhật dự thảo tu chỉnh Tài liệu hướng dẫn khai thác để trình Cục HKVN xem xét phê duyệt. Tổ chức Hội nghị về việc tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan của Bộ Quốc phòng để đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả về công tác phối hợp, hiệp đồng điều hành bay.

d. Công tác chuyển giao một số dịch vụ bảo đảm hoạt động bay từ Tổng công ty Cảng HKVN về Tổng công ty:

Đã tổ chức làm việc với Tổng công ty Cảng HKVN và ký kết Biên bản chuyển giao dịch vụ kiểm soát mặt đất, thông báo bay, dịch vụ thông báo tin tức hàng không từ Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam về Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam, theo đó đã thống nhất phạm vi, nội dung, nguyên tắc, lộ trình chuyển giao. Chính thức chuyển giao từ ngày 1/1/2016. Hoàn thành việc ký kết các quy chế phối hợp và văn bản hiệp đồng giữa các Công ty Quản lý bay khu vực với các sân bay để đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa hai bên trong và sau thời điểm chuyển giao.

3. Công tác đảm bảo kỹ thuật:

- Hệ thống thiết bị kỹ thuật bảo đảm hoạt động bay của Tổng công ty được trang bị đầy đủ, được cấp phép, có đủ các quy trình khai thác và thực hiện bảo dưỡng chuyển mùa, định kỳ theo đúng quy trình, quy định; các hệ thống thiết bị chính đều hoạt động với cấu hình dự phòng, nâng cao tính liên tục, tính sẵn sàng của dịch vụ CNS, đảm bảo liên tục 100% dịch vụ CNS/ATM. Trong năm 2015 không để xảy ra bất kỳ sự cố, sự vụ nhóm A, B, C, D (so với 05 sự cố, vụ việc năm 2014).

- Hoàn thành việc rà soát, đánh giá khả năng tâm phù trang thiết bị giám sát bằng radar đối với các sân bay địa phương, kế hoạch triển khai các trang thiết bị giám sát dựa trên công nghệ ADS-B. Triển khai đánh giá tiêu chuẩn cấp bậc chuyên môn nhân viên kỹ thuật tại các đơn vị trực thuộc; Lập kế hoạch, phương án đào tạo cho nhân viên kỹ thuật tại các sân bay địa phương. Thực hiện cập nhật các đài code radar SSR đã được phân bổ vào các tài liệu liên quan để hoàn thiện công tác chuẩn bị cho việc chuyển đổi giai đoạn 3 ATCC Hà Nội.

- *Công tác bay kiểm tra hiệu chuẩn:* Đã hoàn thành bay kiểm tra, hiệu chuẩn thiết bị dẫn đường, ra đa giám sát và bay đánh giá phương thức bay PBN đợt 1, 2 năm 2015, Cục IIKVN đã phê chuẩn kết quả.

4. Công tác thông báo tin tức, khí tượng:

- Các cơ sở cung cấp dịch vụ khí tượng đã theo dõi chặt chẽ các diễn biến của thời tiết, cập nhật và cung cấp thông tin dự báo khí tượng đầy đủ, chính xác, kịp thời đảm bảo cho công tác điều hành bay an toàn, hiệu quả trong vùng trời trách nhiệm. Lập và phát hành 1347 điện văn SIGMET trên các vùng trách nhiệm, 617 điện văn cảnh báo thời tiết nguy hiểm.

- Thực hiện tốt công tác trực ca kỹ thuật hệ thống 24/24 và duy trì tốt công tác quản lý, khai thác, đảm bảo kỹ thuật cho Hệ thống AIS tự động và các trang thiết bị khác hoạt động ổn định, đảm bảo cung cấp dịch vụ thông báo tin tức hàng không theo đúng quy định, đầy đủ, kịp thời, chính xác. Tính đến

13/12/2015, Tổng công ty đã phát 2702 NOTAM loại A và 505 NOTAM loại C, phát hành 27 tập Bổ sung AIP, 04 tập Bổ sung AIP theo chu kỳ (AIRAC), 03 số Thông tri hàng không và 03 số Tu chỉnh AIP Việt Nam. Hoàn thiện kế hoạch chuyển đổi từ Dịch vụ thông báo tin tức Hàng không (AIS) sang Quản lý tin tức hàng không (AIM), đã được Cục HKVN phê duyệt. Hoàn thiện kế hoạch chuyển đổi từ Dịch vụ thông báo tin tức Hàng không (AIS) sang Quản lý tin tức hàng không (AIM), đã được Cục HKVN phê duyệt.

- Nhằm đáp ứng tiêu chuẩn của ICAO và của Việt Nam làm tiền đề tiếp tục xây dựng CSDL khu vực 2 cho tất cả các sân bay phù hợp kế hoạch chuyển đổi AIS sang AIM, Tổng công ty đã thực hiện đầu tư bộ CSDL địa hình và chương ngại vật điện tử hàng không (eTOD) khu vực 2 của sân bay quốc tế Nội Bài và Tân Sơn Nhất.

5. Công tác tìm kiếm cứu nạn hàng không:

- Tổ chức lực lượng thường trực 24/24, sẵn sàng tiếp nhận, phân tích, xử lý báo cáo các thông tin liên quan đến tình huống tàu bay lâm nguy, lâm nạn; phối hợp hiệp đồng chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan trong hoạt động TKCN. Cụ thể: Tiếp nhận, xử lý và kịp thời 59 thông tin về các sự vụ liên quan đến an toàn hoạt động bay ngành Hàng không; Tiếp nhận, xử lý 32 điện văn khẩn nguy COSPAS-SARSAT tới các cơ quan, đơn vị liên quan theo đúng quy định.

- Phối hợp với Cục Hàng không Việt Nam tổ chức thành công diễn tập tìm kiếm cứu nạn hàng không năm 2015 tại Nghệ An; Hoàn thành việc ký kết Quy chế phối hợp trong công tác PCTT&TKCN giữa Tổng công ty và Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam; Ban hành, đưa vào áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Hàng không của Tổng công ty và các đơn vị; Quy chế trực chỉ huy, điều hành Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Hàng không trong Tổng công ty.

III. CÔNG TÁC TỔ CHỨC CÁN BỘ, LAO ĐỘNG VÀ ĐÀO TẠO- HUẤN LUYỆN

1. Tổ chức cán bộ- lao động:

Tính đến 31.12.2015, tổng số lao động trong toàn Tổng công ty (gồm công ty con, không bao gồm viên chức quản lý) là **3.139 người**, tăng 0,22% so với năm 2014. Trong đó:

- Công ty mẹ: 2.764 người.
- + Khối cơ quan Tổng công ty: 393 người, chiếm 14,22%.
- + Khối các đơn vị: 2.371 người, chiếm 85,78%.
- Công ty con: 375 người.

- Số lao động tuyển mới trong năm: 60 người (chủ yếu bổ sung cho lực lượng Kỹ Thuật, KSVKL).

Thực hiện yêu cầu của Bộ GTVT, Tổng công ty đã hoàn thành việc đánh giá, phân loại cán bộ, người lao động ngay từ quý đầu năm 2015 và triển khai thực hiện các giải pháp bố trí, sắp xếp, đào tạo và sử dụng lao động trên cơ sở kết quả đánh giá lao động. Hoàn thành công tác tuyển dụng lao động năm 2014 cho khối trực tiếp cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay và an ninh hàng không.

- Hoàn thiện xây dựng phương án bố trí KSVKL tại một số cơ sở điều hành bay. Hoàn thiện xây dựng Đề án phát triển nguồn nhân lực của Tổng công ty giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 và triển khai thực hiện Đề án được duyệt theo từng giai đoạn. Hoàn thành việc đề nghị Nhà nước xếp hạng doanh nghiệp đặc biệt đối với Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam và đề nghị Bộ GTVT chuyên xếp lương đối với một số chức danh quản lý của Tổng công ty theo hạng đặc biệt.

2. Công tác tiền lương và chế độ chính sách:

Thu nhập bình quân tháng của người lao động năm 2015 trong toàn Tổng công ty là: 24,2 triệu đồng, tăng 20,2% so với năm 2014, trong đó: Thu nhập bình quân của Khối không lưu là: 40,9 triệu đồng, tăng 22,7% so với năm 2014; Khối còn lại là: 21,2 triệu đồng, tăng 18,3% so với năm 2014.

Quy chế tiền lương mới của Tổng công ty được thực hiện từ tháng 1/2014. Sau khi triển khai áp dụng, đã tổ chức rà soát, đánh giá, rút kinh nghiệm những ưu điểm và những điểm còn tồn tại, chưa phù hợp để nghiên cứu thực hiện sửa đổi, bổ sung trong năm 2015. Hiện Tổng công ty đang Báo cáo Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Giao thông Vận tải tình hình xây dựng Thang bảng lương mới áp dụng trong năm 2016 và các tác động đến BILXH.

3. Công tác Đào tạo- huấn luyện:

Năm 2015, Tổng công ty đã tổ chức 76 khóa học với 1146 lượt người, đạt 152% so với thực hiện năm 2014 (trong đó có 45 khóa đào tạo trong nước/1029 lượt người, 21 khóa đào tạo nước ngoài/117 lượt người), trong đó tập trung ưu tiên thực hiện đào tạo huấn luyện cho lực lượng trực tiếp tham gia cung cấp dịch vụ kiểm soát không lưu, kỹ thuật, thông báo tin tức HK và các khóa đào tạo bồi dưỡng kiến thức chuyên ngành, quản lý đáp ứng quy định pháp luật và ngành hàng không. Phối hợp Cục HKVN tổ chức kiểm tra cấp giấy phép, năng định cho nhân viên hàng không của Tổng công ty.

Công tác đánh giá trình độ tiếng Anh cho nhân viên hàng không nhóm QL.HĐB: Đã thực hiện 6 đợt đánh giá cho 91 người thuộc Công ty QLB miền Bắc, 25 người thuộc Công ty QLB miền Trung, 122 người thuộc Công ty QLB miền Nam. Hiện đang triển khai thực hiện đánh giá đợt 7 từ ngày 14/12 đến ngày 21/12/2015 cho 37 nhân viên. Hoàn thành công tác đào tạo Kiểm soát viên không lưu – khóa 1. Tổng công ty đã tổ chức Lễ Bế giảng, trao chứng chỉ tốt nghiệp cho các học viên và điều động, bố trí về các cơ sở điều hành bay.

Từng bước triển khai thực hiện Đề án xã hội hóa đào tạo cơ bản Kiểm soát viên không lưu của Tổng công ty. Đã phối hợp với Công ty Airways Newzealand tổ chức tuyển chọn học viên, xây dựng chương trình và ký kết hợp đồng đào tạo. Sau khi hoàn thành khóa đào tạo dự khóa 20 học viên đã chính thức được gửi đi đào tạo tại Trung tâm huấn luyện của Airways Newzealand bằng kinh phí tự túc từ ngày 16/11/2015.

VI. THỰC HIỆN ĐỀ ÁN TÁI CƠ CẤU:

Trong năm 2015, Tổng công ty đã trình Bộ Giao thông Vận tải cho phép chuyển hình thức sắp xếp, tái cơ cấu doanh nghiệp từ thực hiện cổ phần hóa sang chấm dứt hoạt động đối với Trung tâm Dịch vụ Thương mại Quản lý bay.

Hoàn thành việc xây dựng Đề án thành lập Công ty cổ phần bay kiểm tra hiệu chuẩn Hàng không Việt Nam, trong đó Công ty TNHH Kỹ thuật QLB và Tổng Công ty Cảng HKVN là một trong những cổ đông sáng lập. Bộ GTVT đã phê duyệt về mặt chủ trương. Hiện nay, Tổng công ty đang phối hợp với Tổng công ty Cảng HKVN hoàn thiện đề án theo ý kiến của Cục HKVN, Bộ Tài chính và Bộ GTVT.

Tổng công ty hiện đang tiếp tục nghiên cứu, triển khai các nội dung sau: Tách khối công nghiệp hàng không tại Công ty TNHH Kỹ thuật Quản lý bay và thành lập công ty sản xuất sản phẩm công nghiệp hàng không; thành lập Công ty Cổ phần Bay hiệu chuẩn; Trung tâm Quản lý luồng không lưu trên cơ sở Trung tâm Hiệp đồng Điều hành bay; thành lập Trung tâm Khí tượng hàng không.

V. CÔNG TÁC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG:

Đến hết năm 2015, Tổng công ty đã triển khai, thực hiện 77 dự án, tổng mức đầu tư các dự án là **4.803 tỷ đồng**, giá trị giải ngân trong năm là **496 tỷ đồng**. Trong đó:

- Số dự án đã hoàn thành, đang thực hiện thủ tục quyết toán: 17 dự án.
- Số dự án đang triển khai thực hiện: 60 dự án.
- Số dự án tạm dừng: 01 dự án.

*) Giá trị ước giải ngân trong năm là **626 tỷ đồng**, vượt 26,2% so với kế hoạch.

*) Công tác đầu tư - xây dựng năm 2015 của Tổng công ty đã được triển khai theo đúng pháp luật của Nhà nước. Quá trình đầu tư đã mạnh dạn đổi mới áp dụng công nghệ tiên tiến. Các dự án được giám sát chặt chẽ, đảm bảo khối lượng, chất lượng theo thiết kế và không vượt tổng mức đầu tư được phê duyệt. Công tác thẩm tra, thẩm định, quyết toán hồ sơ dự án được quan tâm, đẩy nhanh tiến độ hơn trước.

Trong năm 2015, Tổng công ty đã thực hiện 15 dự án trọng điểm với tổng mức đầu tư hơn 3.000 tỷ đồng. Trong đó, 05 dự án trọng điểm đã hoàn thành, đưa vào khai thác gồm: Trung tâm KSKL Hà Nội; Hệ thống huấn luyện giả định không lưu cho Đai KSKL Nội Bài; Trang bị nội thất cho Trung tâm KSKL Hà Nội; Hệ thống AMHS; Đầu tư các trạm ADS-B khu vực phía Bắc với TMĐT hơn 833 tỷ đồng. Bên cạnh đó, một số dự án trọng điểm đang được gấp rút triển khai, đảm bảo kế hoạch và tiến độ như: Cơ sở kiểm soát tiếp cận Đà Nẵng; Trạm Radar Sơn Trà; Trạm Radar Cam Ranh; Đai KSKL Cát Bi; Đai KSKL Tuy Hòa; Đai KSKL Thọ Xuân.

VI. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:

Được sự chỉ đạo trực tiếp, sát sao của Bộ GTVT, Cục HKVN, Tổng công ty Quản lý bay đã nghiêm túc triển khai thực hiện công tác tổ chức, cán bộ theo đúng quy định của pháp luật. Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc đã phối hợp và quản lý điều hành các hoạt động của Tổng công ty theo đúng chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ quy định.

Tổng công ty đã xây dựng quy chế hoạt động của Hội đồng thành viên, các quy chế quản lý nội bộ, trong đó phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn, mối quan hệ giữa Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, giữa các cơ quan, đơn vị, đảm bảo sự chỉ đạo, điều hành thống nhất, duy trì kỷ cương, kỷ luật.

PHẦN 2: CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM 2016

Bước sang năm 2016, ý thức được rằng đây là năm bản lề của giai đoạn phát triển đến năm 2020, năm nước ta phấn đấu trở thành nước công nghiệp theo đường lối của Đảng, Tổng công ty tập trung mạnh mẽ triển khai thực hiện các mục tiêu chiến lược đã được Bộ GTVT phê duyệt, trong đó ưu tiên cho các chương trình đầu tư, đổi mới công nghệ, hiện đại hóa hệ thống trang thiết bị điều hành bay; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là đội ngũ kiểm soát viên không lưu, kỹ thuật; hoàn thiện phương thức bay, tổ chức lại vùng trời; với mục tiêu hành động chung cho năm 2016 là năm “Nâng cao chất

lượng hoạt động của toàn hệ thống cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay theo tầm quốc tế”.

Vi vậy, Tổng công ty xác định năm 2016 là năm tập trung mọi nguồn lực để điều hành bay an toàn, điều hòa, hiệu quả; nâng cao chất lượng, phát triển nguồn nhân lực và xác định đây cũng là năm cần nhiều nỗ lực, cố gắng hơn nữa của toàn thể CBCNV để hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch đề ra với những nội dung trọng tâm như sau:

A. CÁC CHỈ TIÊU NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH CHỦ YẾU:

I. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

- Sản lượng điều hành bay: Đảm bảo điều hành bay an toàn, điều hòa, hiệu quả: đạt 691.055 lần chuyến, tăng 7,83% so với thực hiện năm 2015.
- Tổng doanh thu: 2.771 tỷ đồng, tăng 23,9 % so với thực hiện năm 2015.
- Tổng chi: 1.894 tỷ đồng, tăng 18,07% so với thực hiện năm 2015.
- Lợi nhuận trước thuế: 877 tỷ đồng, tăng 39% so với thực hiện năm 2015.
- Nộp ngân sách NN: 2.108 tỷ đồng, bằng 95% so với thực hiện năm 2015.

II. Tổng số lao động dự kiến năm 2016: khoảng 3.193 người, tăng 15,5% so với năm 2015 (chủ yếu bổ sung cho lực lượng Kỹ Thuật, KSVKL và lực lượng chuyển từ ACV về Tổng công ty (bao gồm cả bổ sung mới).

III. Quỹ lương và thu nhập của người lao động: Tăng 14,2% so với thực hiện năm 2015, phù hợp với các chỉ tiêu tăng trưởng sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Thu nhập bình quân của người lao động là 24,6 triệu đồng, tăng 1,77% so với thực hiện năm 2015.

IV. Đầu tư xây dựng cơ bản:

1. Tổng số dự án đầu tư xây dựng được triển khai: 93 dự án, bao gồm: 09 dự án đã nghiệm thu hoàn thành, quyết toán; 49 dự án chuyển tiếp; 35 dự án đầu tư mới (bao gồm 05 dự án chuẩn bị đầu tư).

2. Tổng mức đầu tư dự kiến: 6.828 tỷ đồng; Tổng số vốn dự kiến giải ngân trong năm 2016 là 593 tỷ đồng, trong đó:

- Vốn cho các dự án hoàn thành: 41 tỷ đồng.
- Vốn cho các dự án chuyển tiếp: 465 tỷ đồng (trong đó 109 tỷ đồng vay thương mại).
- Vốn cho các dự án khởi công mới: 87 tỷ đồng (trong đó vốn cho các dự án chuẩn bị đầu tư: 23 tỷ đồng).

Theo kế hoạch trên, các dự án đầu tư trọng điểm trong năm cần thực hiện như sau:

*** Các dự án đầu tư đảm bảo cung cấp dịch vụ Không lưu:**

- Xây dựng Trung tâm kiểm soát không lưu Hồ Chí Minh mới (TMĐT: 825 tỷ đồng): Đảm bảo thay thế Trung tâm KSKL AACC/HCM hiện tại, thời gian thực hiện từ 2016-2018.

- Xây dựng mới các Đài KSKL: Cát bi (TMĐT: 78,9 tỷ đồng, dự kiến hoàn thành tháng 1/2016); Tuy Hòa (TMĐT: 64,4 tỷ đồng, dự kiến hoàn thành trong năm 2016); Phù Cát (TMĐT: 90 tỷ đồng, dự kiến hoàn thành giữa năm 2017); Buôn Mê Thuột (TMĐT: 39,6 tỷ đồng, dự kiến hoàn thành giữa năm 2017); Thọ Xuân (TMĐT: 95,2 tỷ đồng, dự kiến hoàn thành trong năm 2017).

*** Các dự án đầu tư hệ thống thiết bị CNS:**

- *Thông tin:*

- Hệ thống VHF A/G cho TWR, APP Đà Nẵng và thay thế các máy VIF A/G cho các Đài KSKL Phú Bài, Chu Lai, Phù Cát, Pleiku (TMĐT: 28,8 tỷ đồng, thời gian thực hiện QIV/2015-QIII/2016).

- Thiết lập hệ thống VIF A/G và các thiết bị phụ trợ tại Đài KSKL Chu Lai phục vụ cho phân khu ủy quyền của ACC Hà Nội (TMĐT: 9,9 tỷ đồng, thời gian thực hiện QIII/2015-QII/2016).

- VHF tần số dự phòng cho phân khu 2,3, 4,5 (TMĐT: 15,4 tỷ đồng, thời gian thực hiện QIV/2014-QIII/2016); Máy thu phát VHF cho đài KSKL địa phương (TMĐT: 1,5 tỷ đồng, thời gian thực hiện QIV/2015-QIII/2016).

- *Dẫn đường:* Đài DVOR/DME Tuy Hòa (TMĐT: 22,3 tỷ đồng, thời gian thực hiện QII/2015-QI/2016).

- *Giám sát:*

+ Đầu tư các Trạm radar: Nội Bài (TMĐT: 200 tỷ, thời gian thực hiện 2016-2018); Vinh (TMĐT: 180 tỷ đồng, thời gian thực hiện 2016-2018); Cà Mau (TMĐT: 180 tỷ đồng, thời gian thực hiện 2016-2018); Quy Nhơn (TMĐT: 150 tỷ đồng, thời gian thực hiện 2016-2018); Cam Ranh (TMĐT: 200 tỷ đồng, thời gian thực hiện 2016-2018); Sơn Trà (TMĐT: 217 tỷ đồng, hoàn thành trong Quý II/2016).

+ Đầu tư 8 trạm ADS-B tại khu vực phía Nam (TMĐT: 39,6 tỷ đồng, hoàn thành trong QII/2016).

- *Khí tượng:*

+ Cơ sở dữ liệu địa hình và chương ngại vật điện tử hàng không (eTOD) khu vực 2 sân bay quốc tế Nội Bài, sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất (TMĐT: 13,4 tỷ đồng, hoàn thành Quý III/2016).

+ Phần cứng, phần mềm quản lý khai thác eTOD TMĐT: (TMĐT: 6,9 tỷ đồng, hoàn thành Quý I/2016).

+ Máy chủ Hệ thống WAFS, HDH, phần mềm ứng dụng có bản quyền (TMĐT: 1,5 tỷ đồng, hoàn thành Quý I/2016).

+ Hệ thống thu ảnh mây vệ tinh Himawari-8 (TMĐT: 3,2 tỷ đồng, hoàn thành Quý I/2016).

+ Cơ sở dữ liệu địa hình và chương ngại vật điện tử hàng không (eTOD) khu vực 2 sân bay Phú Bài, Đà Nẵng (TMĐT: 13,4 tỷ đồng, thời gian thực hiện 2016-2017).

- *Tìm kiếm-Cứu nạn:*

- Thiết bị dò tìm hộp đen tại Công ty QLB: MB,MT,MN (TMĐT: 1,5 tỷ đồng, hoàn thành Quý I/2016).

+ Xe ô tô đặc chủng TKCN-KNHK (TMĐT: 4,2 tỷ đồng, hoàn thành Quý I/2016).

- *Thông báo tin tức hàng không:* Nâng cấp hệ thống thông báo tin tức hàng không tự động (Hệ thống AIS) lên AIXM 5.1 (TMĐT: 29,5 tỷ đồng, thời gian thực hiện 2016-2017).

* *Các dự án thuộc các lĩnh vực hoạt động khác của Tổng công ty:*

- Các dự án đầu tư đảm bảo hoạt động theo tiêu chuẩn chất lượng (ISO);

- Các chương trình quản lý ứng dụng công nghệ thông tin (TMĐT: 80 tỷ đồng, thời gian thực hiện 2016-2017);

- Chuẩn bị đầu tư xây dựng cơ sở hoạt động cho các đơn vị: Nhà làm việc Công ty Quản lý bay miền Trung; Trung tâm Huấn luyện, đào tạo..

B. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP:

1. Về lĩnh vực điều hành bay, An toàn:

a. Về lĩnh vực an toàn điều hành bay: Để thực hiện được các mục tiêu an toàn đặt ra, Tổng công ty tập trung thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Đảm bảo các tiêu chí an toàn (ALoS) luôn luôn được kiểm soát ở mức thấp hơn mức được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền chấp nhận. Phần đầu năm 2016 đạt các chỉ số về an toàn giảm 5% so với năm 2015; Duy trì không có các vụ việc mức A và B theo phân loại của Tổ chức HKDD quốc tế (ICAO).

- Đảm bảo điều hành bay an toàn trong mọi hoàn cảnh; nâng cao chất lượng công tác giảng bình, rút kinh nghiệm công tác chuyên môn, nghiệp vụ; nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng dịch vụ BDIIB, đặc biệt là dịch vụ ĐHB; Hoàn thiện hơn nữa các quy trình công tác, đáp ứng nhu cầu thực tiễn; Kết nối được Quy chế báo cáo an toàn HK với Danh mục Bộ chỉ số an toàn SSP; thực hiện quản lý an toàn chủ động đồng thời với việc quản lý rủi ro an toàn từ các mối nguy hiểm cụ thể.

- Triển khai thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp sau:

+ *Nhóm giải pháp về phương thức:*

+) Sớm ban hành phương thức bay đi/đến có phân cách với nhau cho các sân bay có lưu lượng hoạt động bay cao; Ban hành Quy chế khai thác dữ liệu ATM phục vụ công tác quản lý an toàn và công tác không lưu.

+) Thành lập nhóm công tác Không lưu gồm các cán bộ, chuyên viên KL, AT và cán bộ trực KL thực hiện rà soát, chỉnh sửa, bổ sung các Tài liệu HDKT cơ sở ĐHB, nhằm phân định rõ giữa nội dung tiêu chuẩn ATS và nội dung phương thức/quy trình thực hiện, thống nhất nội dung bố cục của các Tài liệu của các cơ sở có cùng lĩnh vực, đồng thời đảm bảo yêu cầu thực tế, hiệu quả, tiện ích cho KSVKI;

+ *Nhóm giải pháp về con người:* Tổ chức hệ thống đánh giá viên không lưu, chính thức hoạt động từ quý 2/2016; Tiếp tục đẩy mạnh phổ biến, tuyên truyền về quản lý an toàn chủ động và văn hóa an toàn trong toàn Tổng công ty; Diễn tập ứng phó giả định KL, KT cấp cơ sở; Đào tạo chuyên sâu về hệ thống ATM cho cán bộ, nhân viên kỹ thuật.

+ *Nhóm giải pháp về trang thiết bị:* Tiếp tục hoàn thiện hệ thống ra-da giám sát và VHF; trang bị đầu cuối giám sát ra-da hoặc ADS-B cho tất cả các Đài KSHL địa phương và tăng cường năng lực đường truyền.

b. Về lĩnh vực điều hành bay: Tiếp tục lập trung chỉ đạo, điều hành tổ chức, triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay, đảm bảo điều hành bay an toàn- điều hòa- hiệu quả 100% các chuyến bay trong vùng trách nhiệm được giao, trọng tâm là:

- Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp đã đề ra trong Đề án nâng cao năng lực, an toàn và chất lượng dịch vụ bảo đảm hoạt động bay của Tổng công ty.

- Nghiên cứu, đề xuất và kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về việc đưa các không vực và các đường bay hoạt động quân sự ra khỏi các Vùng trung tâm và gần các hành lang ra, vào tại 03 Cảng hàng không: Nội Bài, Tân Sơn Nhất, Đà Nẵng để dành không gian cho hoạt động bay HKDD (toàn bộ

không phận Vùng trời trung tâm do HKDD quản lý, sử dụng, quân sự chỉ r sử dụng khi có hiệp đồng với IIKDD).

- Thiết lập các đường bay, kết nối với các sân bay khác đảm bảo khả năng khai thác tối đa hiệu quả tuyến đường bay trực song song kết nối các trung tâm lớn Nội Bài, Đà Nẵng, Tân Sơn Nhất.

- Hoàn thiện việc thiết lập các cặp đường bay song song một chiều trên trục chính Bắc-Nam kết nối các trung tâm lớn Nội Bài-Tân Sơn Nhất, Nội Bài Đà Nẵng, Đà Nẵng-Tân Sơn Nhất.

- Nghiên cứu, trình Cục Hàng không Việt Nam phương án giảm thiểu phân cách dọc sử dụng ra đa từ phân cách tối thiểu 10NM ngoài vùng TMA xuống còn 05NM, trong vùng TMA từ 05NM xuống còn 03NM.

- Hoàn thiện các phương thức bay dẫn đường theo tính năng (PBN) tại các sân bay Phú Bài, Phú Quốc, Cam Ranh áp dụng tiêu chuẩn RNAV1/RNP1.

- Thiết kế các phương thức bay dẫn đường theo tính năng (PBN) tại các sân bay Liên Khương, Côn Sơn áp dụng tiêu chuẩn RNAV1/RNP1.

- Hợp nhất về tổ chức giữa bộ phận kiểm soát mặt đất với các cơ quan DHB để đảm bảo yêu cầu thông suốt quy trình điều hành máy bay theo khuyến cáo của ICAO từ khi tàu bay rời vị trí đỗ (rút chèn) đến khi tàu bay đỗ vào vị trí (đóng chèn) từ đó sẽ cải thiện đáng kể công tác đảm bảo an toàn, năng lực điều hành tại sân bay (seamless ANS).

- Xây dựng phương thức điều hành bay sử dụng tín hiệu từ các nguồn giám sát (ADS-B, Radar) trong đó ADS-B sử dụng tần số 1090ES tại tất cả các cơ sở cung cấp dịch vụ điều hành bay.

- Nghiên cứu tích hợp các Quy chế không lưu, Quy chế CNS, Quy chế Thông báo tin tức hàng không, Quy chế Khí tượng thành một bộ quy chế thống nhất là Bộ Quy chế bảo đảm hoạt động bay tương tự như bộ quy chế liên quan đến lĩnh vực khai thác tàu bay do chuyên gia nước ngoài biên soạn và đã được Bộ GTVT phê duyệt.

2. Lĩnh vực kỹ thuật:

Tăng cường quản lý và khai thác hiệu quả hệ thống trang thiết bị hiện có và các trang thiết bị kỹ thuật mới được đầu tư. Thực hiện tốt công tác quản lý kỹ thuật, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị kỹ thuật theo đúng quy định, tiêu chuẩn, bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt, ổn định, hiệu quả. Cụ thể:

- Rà soát lại toàn bộ thiết kế hệ thống, quy trình vận hành, bảo dưỡng, khai thác các hệ thống cấp điện, điều hòa, hệ thống an ninh, PCCN, bảo đảm môi trường, chống sét, tiếp mát cho các cơ sở điều hành bay;

- Hoàn thành xây dựng Phương án ứng phó kỹ thuật cho tất cả các hệ thống kỹ thuật;

- Tiến hành đầu tư đủ trang thiết bị kỹ thuật của các hệ thống kỹ thuật nêu trên, bảo đảm trong mọi trường hợp luôn luôn có đủ dự phòng, độ tin cậy cao, không có điểm nút có thể dẫn tới gián đoạn hoạt động của các hệ thống này;

- Triển khai trương trình an toàn mạng cho các hệ thống thông tin, xử lý thông tin có kết nối.

3. Về lĩnh vực Thông báo tin tức Hàng không, Khí tượng:

Tổ chức quản lý, khai thác, bảo dưỡng hệ thống thông báo tin tức hàng không tự động và các trang thiết bị khác, đảm bảo cung cấp dịch vụ chính xác, kịp thời, không để xảy ra sai sót ảnh hưởng đến an toàn bay. Thực hiện tốt nhiệm vụ cung cấp dịch vụ thông báo tin tức hàng không theo đúng quy định của ICAO và pháp luật Việt Nam. Duy trì tốt công tác đảm bảo kỹ thuật cho hệ thống AIS và các trang thiết bị khác hoạt động ổn định, khai thác hiệu quả.

Hoàn thành việc nghiên cứu để thực hiện đầu tư nâng cấp hệ thống thông báo tin tức hàng không tự động (hệ thống AIS) lên AIXM 5.1 và đầu tư cơ sở dữ liệu địa hình điện tử (eTOD) khu vực 2 sân bay Phú Bài, Đà Nẵng; Duy trì Hệ thống Quản lý chất lượng đã được xây dựng.

Hoàn thành việc nghiên cứu để thực hiện đầu tư công nghệ dự báo thời tiết số trị (NWP) tại Trung tâm cảnh báo thời tiết; hoàn thành đầu tư Hệ thống thu ảnh mây vệ tinh Himawari-8 thay thế MTSAT tại Trung tâm Hiệp đồng điều hành bay; đầu tư Nâng cấp máy chủ Hệ thống WAFS; Nâng cấp phần mềm SIGMET đồ họa (hoàn thiện sản phẩm cảnh báo thời tiết nguy hiểm trên đường bay (SIGMET) theo dạng đồ họa).

4. Về lĩnh vực tìm kiếm- cứu nạn hàng không:

- Đảm bảo công tác trực ban 24/24; duy trì công tác kiểm tra, giám sát kỷ luật lao động và công tác trực lãnh đạo; Tiếp nhận và xử lý kịp thời các thông tin báo cáo đúng theo quy trình.

- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức theo điều lệ Tổng công ty; Chuẩn bị tốt công tác diễn tập 2016 theo sự phân công của Cục Hàng không; Triển khai thực hiện nghiêm các quy định và thỏa hiệp thư với phía Philippin.

- Xây dựng Quy trình Quản lý chất lượng dịch vụ.

- Triển khai thực hiện công tác huấn luyện, chú trọng công tác huấn luyện tại chỗ cho lực lượng nhân viên TKCN đảm bảo sẵn sàng thực hiện

nhiệm vụ; Tổ chức khóa huấn luyện đào tạo cấp chứng chỉ chuyên môn cho nhân viên TKCN theo yêu cầu của Cục Hàng không để cấp năng định (dự kiến 01 lớp vào Quý I/2016 và 01 lớp vào Quý III/2016); Tổ chức huấn luyện diễn tập vận hành cơ chế với tình huống giả định thuộc khu vực miền núi phía Bắc (dự kiến vào Quý III/2016).

- Thường xuyên rà soát, kiểm tra, bảo dưỡng, bổ sung trang thiết bị TKCN. Thực hành triển khai xe TKCN, dựng lều bạt cứu thương.

5. Về hoàn thiện mô hình tổ chức, phát triển nguồn nhân lực: Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án phát triển nguồn nhân lực. Trong đó tập trung một số nội dung:

- Tiếp tục kiện toàn mô hình tổ chức, trong đó nghiên cứu phương án thành lập Trung tâm phối hợp tìm kiếm cứu nạn trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm phối hợp Tìm kiếm cứu nạn hàng không hiện tại và bộ phận tìm kiếm cứu nạn tại các Công ty quản lý bay miền Bắc, miền Trung và miền Nam nhằm thống nhất về tổ chức, chuyên môn hóa nghiệp vụ và thuận lợi trong việc điều động, phối hợp trong tác nghiệp tìm kiếm cứu nạn.

- Nghiên cứu, xây dựng Đề án thành lập Trung tâm Khí tượng hàng không, Trung tâm quản lý luồng không lưu trình Bộ xem xét, phê duyệt trong năm 2016.

- Tăng cường nhân lực, cơ sở vật chất và hệ thống giáo trình giảng dạy tiên tiến cho Trung tâm huấn luyện nghiệp vụ Quản lý bay. Trong đó tiến hành nghiên cứu, áp dụng có lựa chọn mô hình hoạt động của các trung tâm huấn luyện thuộc Tổ chức TRAINAIR (ICAO). Hợp tác cụ thể với Học viện Hàng không Việt Nam để xem xét khả năng đáp ứng của Học viện đối với công tác đào tạo, huấn luyện nguồn nhân lực chuyên ngành quản lý bay cho Tổng công ty.

- Tập trung bố trí kinh phí cho công tác đào tạo huấn luyện. Chấn chỉnh, tăng cường công tác huấn luyện tại chỗ cả về quy trình, nội dung, tần suất và chất lượng huấn luyện viên. Giám thời lượng huấn luyện lý thuyết, tăng cường huấn luyện các bài tập xử lý các tình huống phi tiêu chuẩn trên các hệ thống Huấn luyện giả định (SIM);

- Xây dựng và áp dụng quy trình kiểm soát nội bộ kết hợp với đẩy mạnh áp dụng các biện pháp xử lý hành chính, biện pháp kinh tế (phạt tiền, hạ bậc xếp hạng lương...) để chấn chỉnh và nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật của KSVKL. Kiểm soát chặt chẽ việc bố trí ca, kíp trực tại tất cả các cơ sở cung cấp dịch vụ điều hành bay, bảo đảm đủ quân số, đúng tiêu chuẩn (năng định điều hành) và đúng chế độ làm việc. Xử lý trách nhiệm của người đứng đầu của

từng cơ sở điều hành bay nếu để xảy ra vi phạm các quy định này. Phối hợp với các Cảng vụ hàng không tổ chức kiểm tra đột xuất, thường kỳ về tuân thủ các quy định trong Tài liệu khai thác cơ sở cung cấp dịch vụ điều hành bay.

- Triển khai cơ chế công bố công khai công tác tuyển dụng, trong đó khuyến khích các cá nhân tự bỏ kinh phí đào tạo tại các cơ sở đào tạo có chất lượng của quốc tế, sau khi tốt nghiệp, Tổng công ty cam kết ký kết hợp đồng lao động đối với những đối tượng này.

- Triển khai kế hoạch đào tạo huấn luyện, cụ thể:

+ Huấn luyện đào tạo trong nước: Tổng số lượng người đào tạo là 2.354 người đối với các khóa kiểm soát viên không lưu, nhân viên an ninh hàng không, kiến thức cơ bản CNS/ATM mới, hệ thống quản lý an toàn (SMS)... với tổng kinh phí dự kiến là: 2,055 tỷ đồng.

+ Huấn luyện đào tạo nước ngoài: Tổng số lượng người đào tạo là 32 người với các khóa nâng cao KSVKL ACC, APP, TWR, cấp trường không lưu, quản lý an toàn..... với tổng kinh phí dự kiến là: 3,270 tỷ đồng.

6. Về công tác kế hoạch, tài chính và đầu tư XDCB:

Tổ chức quản lý, điều hành đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã trình các cơ quan Nhà nước; Thực hiện tốt các chế độ tài chính, kế toán, tập trung thực hiện các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thanh quyết toán các dự án đầu tư và nhiệm vụ chi thường xuyên. Tiếp tục thực hiện các giải pháp kênh huy động vốn để thực hiện các dự án trọng điểm cần khởi công trong năm 2015; tiếp tục tổ chức, triển khai, thực hiện nghiêm quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập DN; quản lý, sử dụng chặt chẽ có hiệu quả vốn, tài sản được Nhà nước giao; Tập trung tổ chức thực hiện đầu tư dứt điểm các dự án trọng điểm, cấp bách, thực sự quan trọng, có tính chất quyết định trong dây chuyền cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay.

7. Về quản lý, điều hành hoạt động:

- Ngay trong quý I/2016, quyết liệt tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch SXKD năm 2016 đến từng cơ quan, đơn vị; quá triệt về ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong làm việc và đạo đức nghề nghiệp; Hoàn thành phân định trách nhiệm của người đứng đầu từng bộ phận, từng cơ sở cung cấp dịch vụ, công ty thành viên và Tổng Giám đốc trong việc bảo đảm năng lực điều hành bay, an toàn và chất lượng dịch vụ bảo đảm hoạt động bay trong phạm vi đơn vị của mình.

- Nghiên cứu, áp dụng mô hình quản trị doanh nghiệp tiên tiến làm cơ sở nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý của Tổng công ty, đặc biệt chú trọng đầu tư các công cụ quản lý điện tử đối với công tác quản trị trong các lĩnh vực kế

hoạch – đầu tư, tài chính và nguồn nhân lực; thuê cán bộ quản lý và chuyên gia nước ngoài trong một số lĩnh vực mà Tổng công ty chưa đáp ứng được như: Cán bộ quản lý về chất lượng dịch vụ, cán bộ quản lý rủi ro, chuyên gia đánh giá năng lực hệ thống, chuyên gia hoạch định và tổ chức vùng trời, v.v...

- Thực hiện công khai, minh bạch về năng lực điều hành bay, an toàn và chất lượng dịch vụ bảo đảm hoạt động bay cũng như các thông tin liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh hàng quý, hàng năm trên trang Web của Tổng công ty; Hoàn thiện các tổ chức quản lý dự án theo định hướng chuyên nghiệp hóa làm cơ sở đảm bảo hoàn thành các chương trình, dự án đầu tư đúng chất lượng, đúng tiến độ, kịp thời phục vụ cho các giải pháp đề ra trong đề án.

8. Về thực hiện Đề án Tái cơ cấu: Quyết liệt triển khai thực hiện các nội dung trong Đề án Tái cơ cấu theo Quyết định của Bộ Trưởng Bộ GTVT, trọng tâm là: tiếp tục nghiên cứu, triển khai các nội dung: Tách khối công nghiệp hàng không tại Công ty TNHH Kỹ thuật Quản lý bay và thành lập Công ty sản xuất sản phẩm công nghiệp hàng không; thành lập: Trung tâm Quản lý luồng không lưu trên cơ sở kiện toàn lại Trung tâm Hiệp đồng Điều hành bay; Công ty Dịch vụ Kỹ thuật bảo đảm hoạt động bay; Công ty Dịch vụ Khí tượng Hàng không và sẽ tiến tới cổ phần hóa các công ty này; kiện toàn Trung tâm Đào tạo huấn luyện nghiệp vụ Quản lý bay, Trung tâm Phối hợp Tìm kiếm cứu nạn Hàng không thành đơn vị trực thuộc Tổng công ty.

Trân trọng báo cáo! *BB*

Nơi nhận: *FK*
- Như kính gửi;
- Chủ tịch HĐTV (dề b/c);
- KSV chủ sở hữu;
- Ban KSNB;
- Lưu: VT, KH (Ly18b).





PHỤ LỤC: BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH VÀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI NĂM 2015
TỔNG CÔNG TY QUẢN LÝ BAY VIỆT NAM
 MST: 0100108624

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
 Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2016

T	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ so với kế hoạch (%)	Tỷ lệ so với cùng kỳ năm trước (%)
1	Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích thực hiện trong năm	577.602 lần chuyển	640.848 lần chuyển	110,95	117,60
2	Khối lượng sản phẩm dịch vụ công ích bị lỗi, không đạt yêu cầu	0	0	0	0
3	Số lượng ý kiến phản hồi về chất lượng sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp không đạt yêu cầu	0	0	0	0
4	Chi phí phát sinh liên quan đến sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện trong năm	1.463.998.140.000	1.577.309.266.000	107,74	125,78
5	Doanh thu thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công ích trong năm	1.913.447.429.000	2.178.123.263.000	113,83	126,64